

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 60/2012/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 22 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện quản lý thống nhất các
hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ
Tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối
ngoại của uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Công văn số: 354/SNgV-VP ngày
1/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý thống nhất các
hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các
ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức,
cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Hồ Đức Phớc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
về tổ chức thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60/2012/QĐ- UBND ngày 22/8/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền, trình tự và trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nghệ An của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, địa phương), cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là cá nhân).

Điều 2. Nội dung của hoạt động đối ngoại

Hoạt động đối ngoại của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức và cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An, bao gồm:

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh.
2. Tổ chức và quản lý các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài (đoàn ra) và đón tiếp các đoàn nước ngoài vào Nghệ An (đoàn vào).
3. Kiến nghị xét và tiếp nhận các hình thức khen thưởng của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng.
4. Kiến nghị tặng, xét các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại Nghệ An có thành tích xuất sắc được Nghệ An công nhận.
5. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.
6. Ký kết và thực hiện các thoả thuận quốc tế.
7. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia.
8. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài ở Nghệ An.
9. Công tác ngoại giao kinh tế; công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

10. Công tác văn hoá đối ngoại.
11. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.
12. Thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại Nghệ An.
13. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh uỷ, sự quản lý tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương của tỉnh.
3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hoá đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.
4. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được phê duyệt; bảo đảm nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định hiện hành.
5. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các ngành, các cấp trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đối ngoại theo quy định; bảo đảm sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt các nội dung, hoạt động đối ngoại

Các nội dung, hoạt động đối ngoại hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh cần trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và các nội dung, hoạt động đối ngoại của tỉnh Nghệ An do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Xây dựng, trình duyệt chương trình hoạt động đối ngoại

1. Trước ngày 10 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, tổ chức, địa phương xây dựng Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
2. Sở Ngoại vụ tham mưu xây dựng hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh, báo cáo Bộ Ngoại giao trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg.

3. Hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại trong năm; Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau; Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra, bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào.

4. Các Sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên rà soát việc thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt; khi cần bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ các hoạt động trong Chương trình, trao đổi với Sở Ngoại vụ và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

Chương II

THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Thực hiện Chương trình đối ngoại hàng năm, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm

1. Căn cứ Chương trình đối ngoại đã được phê duyệt, cơ quan, tổ chức được giao chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đối với những hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài Chương trình đã được phê duyệt, cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì thực hiện kịp thời trao đổi với Sở Ngoại vụ để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 7. Tổ chức và quản lý đoàn ra

1. Sở Ngoại vụ là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đoàn ra. Cơ quan, tổ chức đề nghị cử đoàn ra có văn bản nêu rõ chủ trương, mục đích chuyến đi, nước đến, thành phần, thời gian, nguồn kinh phí gửi Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sở Ngoại vụ tiếp nhận hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài thăm thân nhân, du lịch, chữa bệnh hoặc về việc riêng khác mà không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức đoàn ra giải quyết các thủ tục về xuất, nhập cảnh; kịp thời phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh và thông báo kết quả cho Bộ Ngoại giao khi kết thúc đợt công tác.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Trung ương quản lý hoạt động trên địa bàn tỉnh được mời tham gia đoàn công tác, Cơ quan quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức xin phép cơ quan thẩm quyền cấp trên đồng ý bằng văn bản, kèm vào hồ sơ gửi Sở Ngoại vụ tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Đối với đoàn đi công tác nước ngoài có Trưởng đoàn từ cấp Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh trở lên, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn nơi đoàn đến hoạt động trước ít nhất 7 ngày làm việc về nội dung, chương trình hoạt động tại quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế tiếp nhận; đồng gửi cho Bộ Ngoại giao.

4. Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, cho phép doanh nhân trên địa bàn tỉnh được sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC) để trình Bộ Công an cấp thẻ. Hồ sơ, thủ tục xin phép sử dụng thẻ đi lại ABTC thực hiện theo Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Điều 8. Cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung và quản lý hộ chiếu Ngoại giao, hộ chiếu công vụ

1. Sở Ngoại vụ là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ để thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ được thực hiện theo Thông tư số 02/2008/TT-BNG ngày 04/02/2008 hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trong nước và ở nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Điều 9. Tổ chức và quản lý đoàn vào

1. Đối với các đoàn vào có Trưởng đoàn từ cấp Bộ trưởng, Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế thăm tỉnh theo lời mời của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ trước khi mời đoàn vào; xây dựng kế hoạch đón tiếp sau khi có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các đoàn vào có Trưởng đoàn từ cấp Bộ trưởng, Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở lên của các địa phương đã có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với tỉnh như: các tỉnh của CHDCND Lào, tỉnh Ulianôp (Liên bang Nga), tỉnh Côte d'Amore (CH Pháp), Khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây (Trung Quốc), tỉnh Gyeonggi (Hàn Quốc)...: Sở Ngoại vụ phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và

các cơ quan liên quan chủ động tham mưu Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể đón tiếp.

3. Đối với các đoàn vào thăm và làm việc với các Sở, ngành, địa phương: cơ quan, tổ chức, địa phương có đoàn vào gửi văn bản nêu rõ chương trình, nội dung, thành phần, nguồn kinh phí và các thông tin liên quan khác (kèm theo văn bản của phía nước ngoài) để Sở Ngoại vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn công tác lễ tân và hỗ trợ biên, phiên dịch.

Trong trường hợp đoàn vào gửi văn bản liên hệ qua Sở Ngoại vụ, Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm dịch thuật, chuyển thông tin đến cơ quan, tổ chức mà đoàn vào đề nghị làm việc để cơ quan, tổ chức, địa phương đó thực hiện theo quy trình tại mục 3.

Đối với các đoàn vào của 3 tỉnh Hòa Bình, Boryokhămxay và Xiêng Khoảng: Khi có văn bản liên hệ của đoàn vào, các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện, đồng thời thông báo Sở Ngoại vụ để theo dõi, phối hợp.

Riêng các đoàn vào với mục đích nghiên cứu khoa học, sinh viên thực tập, tham quan, chuyên gia các dự án đã được cấp phép, đoàn vào lại (khoảng cách giữa 2 lần vào không quá 06 tháng)..., ủy quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Trong trường hợp Đoàn vào có nhu cầu cấp mới, gia hạn, bổ sung, sửa đổi thị thực, cơ quan, tổ chức, địa phương có Đoàn vào gửi văn bản về Sở Ngoại vụ. Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản đề nghị Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp mới, gia hạn, bổ sung, sửa đổi thị thực theo quy định.

5. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan để quản lý, theo dõi, thống kê số lượng đoàn vào theo kỳ báo cáo.

Điều 10. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia

1. Sở Ngoại vụ phối hợp với Bộ đội biên phòng và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 89/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về hoạt động đối ngoại biên phòng. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các Hiệp định, Hiệp nghị, điều ước quốc tế về biên giới quốc gia và tham gia giải quyết các vấn đề trên biên giới theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện công tác đối ngoại biên phòng

theo Thông tư số 02/2012/TT-BQP ngày 13/01/2012 của Bộ Quốc phòng; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia trên phạm vi được phân công phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân các huyện biên giới có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ công tác đối ngoại biên phòng và các hoạt động đối ngoại khác liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia.

Điều 11. Quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Sở Ngoại vụ hướng dẫn, quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư... trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam; là đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan xử lý các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh trong công tác lãnh sự và các vụ việc có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Công an, Bộ đội biên phòng tỉnh áp dụng các biện pháp công tác để quản lý các hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan giải quyết các vụ việc phát sinh có yếu tố nước ngoài như tai nạn, rủi ro và các vấn đề liên quan đến vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh kịp thời, đúng pháp luật Việt Nam, luật pháp và thông lệ quốc tế.

3. Các cơ quan, tổ chức, địa phương khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm cung cấp thông tin; phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong việc quản lý các hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Công tác ngoại giao kinh tế và vận động, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

1. Công tác ngoại giao kinh tế

Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng môi trường phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư phù hợp với đặc điểm của tỉnh, bảo đảm tính liên ngành, liên vùng và tối ưu hoá lợi thế của tỉnh và quốc gia.

Sở Ngoại vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp với Bộ ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và nâng cao năng lực hội

nhập kinh tế quốc tế; chủ động đưa nội dung kinh tế vào các hoạt động đối ngoại; tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch; hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài.

2. Công tác vận động, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài

a) Sở Ngoại vụ thực hiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGOs) hoạt động trên địa bàn tỉnh; là đầu mối trong công tác quan hệ, vận động, đàm phán các chương trình, dự án viện trợ NGOs vào địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phối hợp với Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trình Bộ Ngoại giao xét cấp, gia hạn, bổ sung, sửa đổi, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức NGOs khi có yêu cầu; chủ trì xây dựng báo cáo tình hình vận động, quản lý, sử dụng viện trợ NGOs và báo cáo hoạt động của các tổ chức NGOs trên địa bàn gửi các Bộ, ngành theo quy định.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các khoản viện trợ NGOs dưới dạng dự án; thực hiện quản lý nhà nước về việc sử dụng các khoản viện trợ NGOs trên địa bàn tỉnh;

c) Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các khoản viện trợ phi dự án.

Điều 13. Công tác văn hoá đối ngoại

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hàng năm và dài hạn về hoạt động văn hoá đối ngoại của địa phương phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hoá của Nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ; tổ chức thực hiện chương trình hoạt động.

Điều 14. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ là đầu mối thực hiện công tác về người Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài - Bộ Ngoại giao đề xuất và xây dựng chính sách về công tác này; trực tiếp tham gia việc hỗ trợ, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ đóng góp nhân tài, vật lực vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Các cơ quan, tổ chức, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các chính sách hiện hành đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 15. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh xem xét, quyết định cho phép tổ chức các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài trong khuôn khổ các chương trình, dự án ODA, NGO đã được phê duyệt, hội thảo du học, hội thảo giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp nước ngoài, các hội thảo không sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Đối với các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài phát sinh đột xuất chưa kịp lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan liên quan nhưng không có tính chất phức tạp, nhạy cảm, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động quyết định thực hiện và báo cáo Bộ Ngoại giao sau khi kết thúc hoạt động.

Điều 16. Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế

1. Sở Ngoại vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh theo các quy định tại Điều 15, Điều 16 của Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Ngoại vụ chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc nghiên cứu, lựa chọn đối tác phù hợp để thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác cấp địa phương; phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao để được hướng dẫn quy trình, thủ tục ký kết và nội dung văn bản hợp tác; thông tin thường xuyên cho Bộ Ngoại giao để kịp thời hỗ trợ, đôn đốc thực hiện thoả thuận đã ký kết.

3. Các cơ quan, tổ chức, địa phương trao đổi thông nhất với Sở Ngoại vụ trước khi ký kết văn bản hợp tác với các đối tác nước ngoài. Sau khi ký kết, cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản (kèm văn bản hợp tác đã ký kết) cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Ngoại vụ để chỉ đạo, theo dõi và hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

Điều 17. Kiến nghị xét và tiếp nhận các hình thức khen thưởng của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng.

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Công an tỉnh, Ban thi đua khen thưởng tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, đóng góp vào sự phát triển KT - XH của tỉnh.

Khi có quyết định của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc trao tặng huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thì Sở Ngoại vụ phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng tỉnh tiếp nhận và tổ chức trao tặng.

2. Trường hợp chủ thể nhận huân, huy chương và các danh hiệu khác của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng là các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng tỉnh và các ngành liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thỏa thuận.

3. Trường hợp chủ thể nhận huân, huy chương và các danh hiệu khác của nhà nước, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng là các cơ quan đảng, nhà nước, các đoàn thể và tổ chức nhân dân: thực hiện theo Quy định của Bộ Chính trị.

Điều 18. Xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân làm việc trong các tổ chức nước ngoài có nhiều đóng góp đối với địa phương

1. Ban Thi đua khen thưởng tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho tỉnh Nghệ An theo quy chế thi đua khen thưởng của tỉnh và pháp luật hiện hành.

2. Định kỳ hàng năm hoặc sau khi kết thúc một chương trình, dự án tại địa phương, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Ban Thi đua khen thưởng và Sở Ngoại vụ) khen thưởng các tổ chức, cá nhân nước ngoài (bao gồm cả công dân Việt Nam làm việc tại các tổ chức nước ngoài) có thành tích xuất sắc trong công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế tại địa phương.

Điều 19. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và quản lý phóng viên báo chí nước ngoài

1. Hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; triển khai chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền đối ngoại sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổng hợp tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương, báo cáo UBND tỉnh, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin cho Bộ Ngoại giao phục vụ trả lời phỏng vấn của lãnh đạo cấp cao và họp báo quốc tế.

c) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An và các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn Nghệ An chịu trách nhiệm thông tin các hoạt động đối ngoại

của tỉnh theo tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; tham mưu xây dựng các nội dung hợp tác, trao đổi về nghiệp vụ báo chí và thông tin đối ngoại với các đối tác nước ngoài..

d) Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan chủ động phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông thực hiện chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quản lý phóng viên báo chí nước ngoài

a) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin - Truyền thông và Trung tâm hướng dẫn Báo chí nước ngoài - Bộ Ngoại giao hướng dẫn và quản lý các hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh quản lý và cấp phép tổ chức họp báo, chiếu phim, triển lãm, hội thảo, hoạt động xuất bản và các hoạt động khác có liên quan đến thông tin báo chí của cơ quan nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài.

c) Việc quản lý các hoạt động phóng viên báo chí nước ngoài đến hoạt động tại địa phương được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 67/1996/NĐ-CP ngày 31/10/1996 của Chính phủ và Thông tư số 84/TTLB ngày 31/12/1996 của liên Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Thông tin Truyền thông) và Bộ Ngoại giao và các quy định hiện hành.

Điều 20. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại

Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức đối ngoại, kinh tế đối ngoại, hội nhập quốc tế cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác ngoại vụ trên địa bàn tỉnh gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong kế hoạch đào tạo hàng năm của tỉnh; phối hợp Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về lĩnh vực đối ngoại, ngoại ngữ... theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 21. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo, Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan để kịp thời phối hợp giải quyết.

2. Trong phạm vi 10 ngày làm việc sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại quy định tại Điều 4, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao về kết quả thực hiện.

3. Sau khi kết thúc đón tiếp đoàn vào, tổ chức đoàn ra, ký kết các văn bản hợp tác, các vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài... cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho cấp có thẩm quyền theo quy định phân cấp tổ chức và quản lý cán bộ, đồng gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Định kỳ 6 tháng, 01 năm và trong trường hợp đột xuất, các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi báo cáo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ về tình hình thực hiện công tác đối ngoại của đơn vị mình (Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/5, báo cáo năm gửi trước ngày 10/11); Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hoạt động đối ngoại gửi Bộ Ngoại giao đúng thời gian quy định; xây dựng các biểu mẫu báo cáo hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Hồ Đức Phớc